TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST - DS	*N, ngày 29 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N1 – sinh năm 1961.
- *Bị đơn:* Bà Viên Thị N2 – sinh năm 1947

Đều có địa chỉ tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ:

Tính đến ngày 21/03/2024, bà Viên Thị N2 còn nợ bà Nguyễn Thị N1 số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

2.2. Về phương án trả nợ:

Bà Viên Thị N2 có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị N1 cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 30/6/2024, bà N2 thanh toán cho bà N1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn);
- Đợt 2: Ngày 30/9/2024, bà N2 thanh toán cho bà N1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn);
- Đợt 3: Ngày 30/12/2024, bà N2 thanh toán cho bà N1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn);
- Đợt 4: Ngày 30/3/2025, bà N2 thanh toán cho bà N1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn);

- Đợt 5: Ngày 30/6/2025, bà N2 thanh toán cho bà N1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn);

- Đợt 6: Ngày 30/9/2025, bà N2 thanh toán cho bà N1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn);

- Đợt 7: Ngày 30/12/2025, bà N2 có trách nhiệm tất toán toàn bộ số tiền nợ còn lại là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng chẵn) cho bà N1.

Đến hạn trả nợ theo thời hạn thỏa thuận nêu trên, bà N1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N2 không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ các khoản nợ theo thỏa thuận thì hàng tháng bà N2 còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong.

2.3. Về án phí:

- Bà Viên Thị N2 và bà Nguyễn Thị N1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.565.000 đồng (hai triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002444 ngày 20/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình